

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SƠN HÀ SÀI GÒN**

Số: 04/2017/SHA

V/v: Công bố báo cáo tài chính tổng
hợp quý 4/2016

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....oOo.....

TP.HCM, ngày 23 tháng 01 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã chứng khoán : SHA

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

- Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn công bố báo cáo tài chính tổng hợp quý 4/2016 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tình chính .

- Giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ so với cùng kỳ .

Thông tin này được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/01/2017 tại đường dẫn <http://sonhasg.com.vn> .

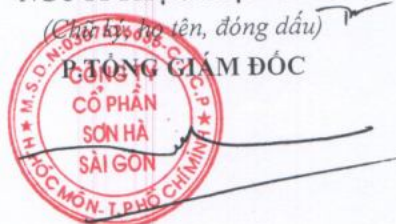
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

(Chữ ký, đóng dấu)



NGÔ THỊ THANH LAN

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		298,441,240,707	240,454,077,248
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24,542,046,463	49,173,034,960
1. Tiền	111		24,542,046,463	18,173,034,960
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	31,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	29,000,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	29,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		180,423,144,933	87,138,403,883
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	177,520,630,226	68,687,148,812
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4,197,675,201	10,609,909,511
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	3,700,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1,120,772,680	5,853,409,895
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2,415,933,174)	(1,716,968,381)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	4,904,046
IV. Hàng tồn kho	140		91,836,630,735	73,140,435,099
1. Hàng tồn kho	141	V.6	91,836,630,735	73,140,435,099
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,639,418,576	2,002,203,306
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	878,963,579	850,360,359
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		760,454,997	1,151,842,947
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		176,927,359,084	150,218,883,744
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		637,068,000	613,068,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	637,068,000	613,068,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		103,830,637,464	98,054,530,813
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	51,916,119,025	50,800,101,689
<i>Nguyên giá</i>	222		77,360,103,322	69,989,844,146
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(25,443,984,297)	(19,189,742,457)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	11,474,114,482	14,296,724,702
<i>Nguyên giá</i>	225		14,743,486,037	16,220,812,222
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(3,269,371,555)	(1,924,087,520)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	40,440,403,957	32,957,704,422
<i>Nguyên giá</i>	228		45,566,332,444	37,035,560,444
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5,125,928,487)	(4,077,856,022)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		31,379,151,250	35,621,385,316
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	31,379,151,250	35,621,385,316
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		40,000,000,000	15,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	40,000,000,000	15,000,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,080,502,370	929,899,615
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1,080,502,370	929,899,615
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		475,368,599,791	390,672,960,992

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		245,466,014,989	171,617,037,312
I. Nợ ngắn hạn	310		185,023,847,494	153,103,500,541
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	88,522,756,476	60,164,935,105
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1,496,535,863	474,484,912
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1,140,740,964	1,194,517,411
4. Phải trả người lao động	314		3,964,283,265	3,475,410,474
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2,620,670,130	1,297,174,845
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	125,511,311	112,876,958
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	86,553,811,681	86,069,286,626
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	599,537,804	314,814,210
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		60,442,167,495	18,513,536,771
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	226,138,000	304,500,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	10,216,029,495	18,209,036,771
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		50,000,000,000	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tổng hợp) (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		229,902,584,802	219,055,923,680
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19.a	229,902,584,802	219,055,923,680
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		201,600,000,000	180,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.19.b	201,600,000,000	180,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3,592,582,827	1,884,241,266
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24,710,001,975	37,171,682,414
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13,302,617,259	14,231,038,222
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11,407,384,716	22,940,644,192
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		475,368,599,791	390,672,960,992

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Chủ tịch HĐQT

Trần Thị Thu Hạnh

Ngô Thị Thanh Lan

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị tính: VND)

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND			
			Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước		
			Quý này năm nay	Quý này năm trước		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	188,309,808,137	111,020,950,963	619,720,832,064	510,908,744,236
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	5,846,837,116	(9,953,428,906)	20,086,899,270	7,223,899,355
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		182,462,971,021	120,974,379,869	599,633,932,794	503,684,844,881
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	163,913,567,715	101,896,453,686	532,230,634,381	409,917,746,741
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18,549,403,306	19,077,926,183	67,403,298,413	93,767,098,140
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	365,283,685	302,229,868	1,045,595,659	679,898,771
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	2,205,407,974	2,622,939,620	7,847,656,046	6,636,354,363
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,081,098,559	2,551,099,492	7,632,454,333	6,485,911,380
8. Chi phí bán hàng	25	VL.5	9,344,620,212	10,487,276,684	33,793,971,250	44,457,635,999
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.6	3,159,436,980	3,221,865,772	12,689,892,221	14,135,105,604
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4,205,221,825	3,048,073,975	14,117,374,555	29,217,900,945
11. Thu nhập khác	31	VL.7	137,780,058	338,451,910	435,960,056	450,299,858
12. Chi phí khác	32	VL.8	(30,947,991)	309,134,415	205,976,214	226,092,865
13. Lợi nhuận khác	40		168,728,049	29,317,495	229,983,842	224,206,993
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,373,949,874	3,077,391,470	14,347,358,397	29,442,107,938
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		890,922,905	701,226,123	2,939,973,681	6,501,463,746
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3,483,026,969	2,376,165,347	11,407,384,716	22,940,644,192
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	3,483,026,969	2,376,165,347	11,407,384,716	22,940,644,192
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62				
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71				

Người lập biểu

Trần Thị Thu Hạnh

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thanh Lan

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2017

Giáo sư HDQT



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	14,347,358,397	29,442,107,938
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	9,034,348,038	6,877,850,088
- Các khoản dự phòng	03	698,964,793	19,967,245
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(146,704)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(695,039,901)	(614,288,550)
- Chi phí lãi vay	06	7,622,736,656	6,485,911,380
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31,008,367,983	42,211,401,397
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(95,964,550,484)	(30,475,311,301)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(18,696,195,636)	(17,249,058,966)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	34,468,093,513	(7,435,446,899)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2,325,016,448	43,932,066
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7,635,718,109)	(6,457,687,878)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2,937,424,314)	(6,439,058,408)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	168,456,038	234,286,979
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(885,747,493)	(3,611,029,500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(58,149,702,054)	(29,177,972,510)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(17,135,595,894)	(29,098,475,723)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	258,181,818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(35,700,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	32,700,000,000	3,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(25,000,000,000)	(13,840,744,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	728,301,012	377,522,258
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(8,707,294,882)	(75,003,515,647)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	100,000,000,000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	311,067,722,152	212,425,468,633
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(265,102,550,705)	(161,440,330,135)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35 V.18	(3,473,653,668)	(2,647,248,571)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(265,509,340)	(6,667,830,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>42,226,008,439</i>	<i>141,670,059,927</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(24,630,988,497)	37,488,571,770
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	49,173,034,960	11,684,316,486
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	146,704
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	24,542,046,463	49,173,034,960

Người lập biểu

Trần Thị Thu Hạnh

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thanh Lan

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Chủ tịch HĐQT



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ Phần

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn- Khu Công nghiệp Tân Bình
Mã số CN: 0307526635-002

- Chi nhánh Lâm Đồng - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-003

- Chi nhánh Bình Dương - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-005

- Chi nhánh Đắk Nông - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-008

- Chi nhánh Cần Thơ - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
Mã số chi nhánh: 0307526635-009

- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
Mã số chi nhánh: 0307526635-0010

- Chi nhánh Kiên Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0011

- Chi nhánh Long Khánh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0012

- Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-007

- Chi nhánh Đắk Lắk - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0013

- Chi nhánh Bình Phước - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0014

- Chi nhánh An Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0015

- Chi nhánh Tiền Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0016

Địa chỉ

Lô III-3A đường số 1, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

1024 quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Đại lộ Bình Dương, phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Thửa số 251, tờ bản đồ số 03, tổ 4, Phường Nghĩa Phú, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

81 Quốc lộ 1A, Tổ 61, Khu phố 11, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

1798 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Số 477, ấp Minh Phong, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Số 81, Quốc lộ 1A, ấp Cẩm Tân, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

50 Quốc lộ 1A, Thôn Cư Thạnh, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, VN

Số 7B, Quốc lộ 14, buôn Cour Đăng A, Xã Cuor Đăng, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

DT.741, ấp 1, xã Tiến Hưng, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

572 Quốc lộ 91, Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang

Số 5/4 Quốc lộ 50, Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Phong, Thành Phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty có 210 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 205 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm/kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh của Công ty dưới 12 tháng, Công ty chủ yếu sản xuất các sản phẩm trong tháng tính giá thành vào cuối tháng và kinh doanh hàng hóa công nghiệp. Sản phẩm và hàng hóa được bán trực tiếp tại kho Công ty hoặc chuyển về các chi nhánh để bán theo các đơn đặt hàng từ phòng kinh doanh.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Tỷ lệ</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá bao gồm nhà và quyền sử dụng đất.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

14. Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Vay và nợ phải trả thuê tài chính:

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản vay, nợ thuê tài chính của Công ty.

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Quỹ đầu tư phát triển** Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty. Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi** Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Giá vốn hàng bán:

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ .

22. Chi phí tài chính:

Phản ánh những chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động tài chính, chi phí đi vay vốn, dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

23. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3,044,927,243	1,020,736,826
Tiền gửi ngân hàng	21,497,119,220	17,152,298,134
Các khoản tương đương tiền		31,000,000,000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống		31,000,000,000
Cộng	<u>24,542,046,463</u>	<u>49,173,034,960</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng NH Techcombank			29,000,000,000	
Cộng			29,000,000,000	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:				
+ Công ty con:				
- Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn Hà	5,000,000,000		5,000,000,000	
- Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	35,000,000,000		10,000,000,000	
Cộng	40,000,000,000		15,000,000,000	

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	4,058,139,795	1,987,810,046
- Cửa Hàng Minh Đức	1,170,276,587	1,709,303,847
- Bảo Lộc - NPP Ba Tân	5,273,680,532	3,513,649,264
- Cửa Hàng VLXD Vĩnh Phát	1,743,110,980	1,789,267,755
- Công Ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Kim Thanh Lon	516,032,975	1,138,235,513
- Đắk Lắk - NPP Hải Thu	6,534,757,637	4,385,532,739
- Đồng Nai - NPP Đức Trung	4,604,716,557	2,608,332,682
- Cửa Hàng Phúc Thiện	1,698,273,144	2,143,039,430
- Cửa Hàng Đức Tuấn	1,913,353,118	2,156,971,351
- Cửa hàng Hoàng Hùng	1,492,982,852	1,800,798,184
- Thủ Đức - NPP Quang Thiên Phát	437,801,135	437,801,135
- Q.8 - NPP An Hưng Phát	131,644,639	159,838,439
- Công ty TNHH Ngô Gia Nam	15,159,650	15,159,650
- Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	822,711,533	822,711,533
- Bình Dương - ĐL Quý Sơn Hà	988,351,216	988,351,216
- Phú Yên - Đại Lý Thành Long	20,265,000	20,265,000
- Công Ty Cổ Phần Đầu Tư LGC Việt Nam	40,177,023,344	
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Tổng Hợp Sơn Hà	48,165,486,929	
- Công ty Cổ Phần Toàn Thắng	2,214,485,222	
- Các Khách hàng khác	55,542,377,381	43,010,081,028
Cộng	177,520,630,226	68,687,148,812

Phải thu khách hàng là các bên liên quan:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
--	------------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà		
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	4,058,139,795	1,987,810,046
Cộng	4,058,139,795	1,987,810,046
4. Các khoản phải thu khác		
Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu về cổ phần hóa		
- Cổ tức và lợi nhuận được chia		
- Phải thu người lao động	617,499,379	4,978,341,969
- Ký cược, ký quỹ	35,000,000	75,100,000
- Bảo hiểm xã hội	77,421,832	73,502,282
- Kinh phí Công Đoàn		46,001,811
- Thuế giá trị gia tăng thuế tài chính	356,062,474	578,632,269
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	34,788,995	101,831,564
Cộng	1,120,772,680	5,853,409,895
Dài hạn		
- Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	637,068,000	613,068,000
Cộng	637,068,000	613,068,000
Tổng Cộng	1,757,840,680	6,466,477,895
5. Nợ xấu		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi	Nợ gốc
		Giá trị có thể thu hồi
Thủ Đức – NPP Quang Thiên Phát	437,801,136	306,460,795
Q.8 – NPP An Hưng Phát	131,644,639	111,886,907
Công ty TNHH Ngô Gia Nam	15,159,650	10,611,755
Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	822,711,533	575,898,073
Bình Dương – ĐL Quý Sơn Hà	988,351,216	691,845,851
Phú Yên – Đại lý Thành Long	20,265,000	20,265,000
Cộng	2,415,933,174	1,716,968,381
6. Hàng tồn kho		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	4,463,174,645	9,745,898,240
Nguyên liệu, vật liệu	26,578,845,913	15,316,848,001
Công cụ, dụng cụ		
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4,621,144,413	2,888,876,652
Thành phẩm	10,698,148,009	6,822,979,297
Hàng hóa	45,475,317,755	38,365,832,909
Cộng	91,836,630,735	73,140,435,099
7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hàng hóa

Cộng**8. Chi phí trả trước****Ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí trả trước về thuê kho	490,833,332	304,499,998
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	382,606,970	419,288,494
- Các khoản khác	5,523,277	126,571,867

Cộng	<u>878,963,579</u>	<u>850,360,359</u>
-------------	---------------------------	---------------------------

Dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí công cụ dụng cụ	369,051,859	237,515,451
- Chi phí sửa chữa		181,504,980
- Chi phí mua bảo hiểm	65,515,158	111,340,130
- Các khoản khác	645,935,353	399,539,054

Cộng	<u>1,080,502,370</u>	<u>929,899,615</u>
-------------	-----------------------------	---------------------------

Tổng cộng

	<u>1,959,465,949</u>	<u>1,780,259,974</u>
--	-----------------------------	-----------------------------

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	24,917,075,597	20,934,552,842	23,794,575,798	343,639,909		69,989,844,146
Tăng trong năm	5,936,278,249	139,330,381	2,771,976,731			8,847,585,361
- Mua sắm mới		139,330,381	1,294,650,546			1,433,980,927
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5,936,278,249					5,936,278,249
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính			1,477,326,185			1,477,326,185
Giảm trong năm			1,477,326,185			1,477,326,185
- Chuyển sang bất động sản đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán			1,477,326,185			1,477,326,185
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	<u>30,853,353,846</u>	<u>21,073,883,223</u>	<u>25,089,226,344</u>	<u>343,639,909</u>		<u>77,360,103,322</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	4,528,978,244	9,575,910,833	4,787,408,853	297,444,527		19,189,742,457
Tăng trong năm	1,155,350,270	2,655,012,660	2,796,618,007			6,606,980,937
- Khấu hao trong năm	1,155,350,270	2,655,012,660	2,409,868,309			6,220,231,239
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính			386,749,698			386,749,698
Giảm trong năm			386,749,698			386,749,698

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chuyển sang bất động sản đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán			386,749,698		386,749,698
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	5,684,328,514	12,230,923,493	7,197,277,162	297,444,527	25,409,973,696
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	20,388,097,353	11,358,642,009	19,007,166,945	46,195,382	50,800,101,689
Số cuối kỳ	25,169,025,332	8,842,959,730	17,891,949,182	46,195,382	51,950,129,626

10 Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4,185,905,022	12,034,907,200			16,220,812,222
Tăng trong năm					
- Thuê tài chính trong năm					
- Tăng khác (ghi cụ thể)					
Giảm trong năm		1,477,326,185			1,477,326,185
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính		1,477,326,185			1,477,326,185
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính					
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	4,185,905,022	10,557,581,015			14,743,486,037
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	398,657,623	1,525,429,897			1,924,087,520
Tăng trong năm	597,986,436	1,134,047,297			1,732,033,733
- Khấu hao trong năm	597,986,436	1,134,047,297			1,732,033,733
- Tăng khác (ghi cụ thể)					
Giảm trong năm		386,749,698			386,749,698
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính		386,749,698			386,749,698
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính					
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	996,644,059	2,272,727,496			3,269,371,555
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3,787,247,399	10,509,477,303			14,296,724,702

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số cuối kỳ	3,189,260,963	8,284,853,519			11,474,114,482
------------	---------------	---------------	--	--	----------------

11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	...	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	36,756,600,444			278,960,000		37,035,560,444
Tăng trong năm	8,400,000,000			130,772,000		8,530,772,000
- Mua trong năm						
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	8,400,000,000			130,772,000		8,530,772,000
- Nhà nước cấp						
- Tặng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Hoàn trả cho Nhà nước						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	45,156,600,444			409,732,000		45,566,332,444

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	4,022,064,014			55,792,008		4,077,856,022
Tăng trong năm	970,485,117			77,587,348		1,048,072,465
- Khấu hao trong năm	970,485,117			77,587,348		1,048,072,465
- Tặng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	4,992,549,131			133,379,356		5,125,928,487

Giá trị còn lại

Số đầu năm	32,734,536,430			223,167,992		32,957,704,422
Số cuối kỳ	40,164,051,313			276,352,644		40,440,403,957

12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
- Quyền sử dụng đất	25,072,093,700	6,000,000,000			31,072,093,700
- XDCB dở dang	10,549,291,616	4,094,044,183	14,336,278,249		307,057,550
	35,621,385,316	10,094,044,183	14,336,278,249		31,379,151,250

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13 Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Posco VST	8,942,926,799	9,616,938,054
- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	137,061,492	8,728,590,785
- Cty CP Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà	3,874,585,679	0
- Công ty TNHH Một Thành Viên Sơn Hà SSP Việt Nam	24,196,635,912	0
- Cty CP Sản Xuất Thương Mại và đầu tư Thịnh Phát	0	8,400,000,000
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	49,659,554,911	31,584,938,977
- Các đối tượng khác	1,711,991,683	1,834,467,289
Cộng	<u>88,522,756,476</u>	<u>60,164,935,105</u>

Phải trả người bán là các bên liên quan

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	137,061,492	8,728,590,785
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	49,659,554,911	31,584,938,977
- Công ty TNHH Một Thành Viên Sơn Hà SSP Việt Nam	24,196,635,912	
- Cty CP Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà	3,874,585,679	
Cộng	<u>77,867,837,994</u>	<u>40,313,529,762</u>

14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế và các khoản phải nộp				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	50,397,652	4,233,554,158	4,061,087,107	222,864,703
Thuế thu nhập doanh nghiệp	886,993,698	2,939,973,681	2,937,424,314	889,543,065
Thuế thu nhập cá nhân	257,126,061	265,969,844	494,762,709	28,333,196
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		3,046,000	3,046,000	
Các loại thuế khác		7,000,000	7,000,000	
Cộng	<u>1,194,517,411</u>	<u>7,449,543,683</u>	<u>7,503,320,130</u>	<u>1,140,740,964</u>

Thuế và các khoản phải thu

Thuế GTGT hàng nhập khẩu	4,432,457,387	4,432,457,387	
Thuế xuất, nhập khẩu	318,745,208	318,745,208	
Cộng	<u>4,432,457,387</u>	<u>4,432,457,387</u>	

15 Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí trích trước hàng khuyến mãi	1,854,891,386	346,538,021
- Chi phí công tác, xăng dầu, khác	681,246,421	862,818,725
- Chi phí lãi vay phải trả	84,532,323	87,818,099
Cộng	<u>2,620,670,130</u>	<u>1,297,174,845</u>

16 Các khoản phải trả khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	8,170,000	8,170,000
Phải trả về cổ phần hóa	7,068,000	7,068,000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thừa chờ giải quyết	44,034,729	75,668,027
Phải trả, phải nộp khác	66,238,582	21,970,931
Cộng	125,511,311	112,876,958
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	226,138,000	304,500,000
Cộng	226,138,000	304,500,000
Tổng Cộng	351,649,311	417,376,958

17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	314,814,210	284,723,594				599,537,804
Quỹ phúc lợi						
Cộng	314,814,210	284,723,594				599,537,804

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

18. Vay và nợ thuế tài chính

Nội dung	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	86,553,811,681	86,553,811,681	268,923,887,323	268,439,362,268	86,069,286,626	86,069,286,626
Vay ngắn hạn	78,837,316,491	78,837,316,491	261,067,722,152	258,749,104,713	76,518,699,052	76,518,699,052
- ẽ TMCP Công Thương Việt Nam - PGD Phan Vã	45,377,847,874	45,377,847,874	88,310,759,872	80,507,438,298	37,574,526,300	37,574,526,300
- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà (Công ty con) (2)	3,700,000,000	3,700,000,000	-	-	3,700,000,000	3,700,000,000
- Ngân hàng TCMP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Kỳ Đông (4)	29,759,468,617	29,759,468,617	162,756,962,280	153,841,666,415	20,844,172,752	20,844,172,752
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân	-	-	10,000,000,000	24,400,000,000	14,400,000,000	14,400,000,000
+ Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)	4,853,445,992	4,853,445,992	4,841,270,559	6,340,603,887	6,352,779,320	6,352,779,320
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông (5)	2,648,000,000	2,648,000,000	2,635,157,895	4,135,157,895	4,148,000,000	4,148,000,000
+ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (6)	1,230,649,992	1,230,649,992	1,230,649,992	1,230,649,992	1,230,649,992	1,230,649,992
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - PGI	974,796,000	974,796,000	975,462,672	974,796,000	974,129,328	974,129,328
Nợ thuế tài chính	2,863,049,198	2,863,049,198	3,014,894,612	3,349,653,668	3,197,808,254	3,197,808,254
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - PGI	2,863,049,198	2,863,049,198	3,014,894,612	3,349,653,668	3,197,808,254	3,197,808,254
Nợ dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)	10,216,029,495	10,216,029,495	-	7,993,007,276	18,209,036,771	18,209,036,771
b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	7,554,300,752	7,554,300,752	-	4,854,112,664	12,408,413,416	12,408,413,416
Vay dài hạn (thời hạn trên 1 năm)	2,102,000,000	2,102,000,000	-	2,648,000,000	4,750,000,000	4,750,000,000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông (5)	3,121,358,752	3,121,358,752	1,230,649,992	975,462,672	4,352,008,744	4,352,008,744
+ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (6)	2,330,942,000	2,330,942,000	975,462,672	3,306,404,672	3,306,404,672	3,306,404,672
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - PGD Phan Văn Hớn (1)	2,661,728,743	2,661,728,743	-	3,138,894,612	5,800,623,355	5,800,623,355
Nợ thuế tài chính (7)	2,661,728,743	2,661,728,743	3,138,894,612	3,138,894,612	5,800,623,355	5,800,623,355
Nợ dài hạn (thời hạn trên 1 năm)	96,769,841,176	96,769,841,176	268,923,887,323	276,432,369,544	104,278,323,397	104,278,323,397

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19 Vốn chủ sở hữu****19.a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80,000,000,000	1,274,141,037		21,618,821,822	102,892,962,859
Lãi trong năm trước				22,940,644,192	22,940,644,192
Tăng vốn trong kỳ	100,000,000,000				100,000,000,000
Trích các quỹ trong năm		610,100,229		(987,783,600)	(377,683,371)
Chia cổ tức, lợi nhuận				(6,400,000,000)	(6,400,000,000)
Giảm khác					
Số dư cuối năm trước	180,000,000,000	1,884,241,266		37,171,682,414	219,055,923,680
Số đầu năm Nay	180,000,000,000	1,884,241,266		37,171,682,414	219,055,923,680
Tăng vốn trong kỳ					
Lãi trong kỳ				11,407,384,716	11,407,384,716
Phân phối lợi nhuận trong kỳ		1,708,341,561		(23,869,065,155)	(560,723,594)
+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển		1,708,341,561		(1,708,341,561)	
+ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi				(284,723,594)	(284,723,594)
+ Tiền thù lao Hội đồng quản trị và BKS 2015				(276,000,000)	(276,000,000)
+ Chia cổ tức 2015 bằng cổ phiếu (12% CP)	21,600,000,000			(21,600,000,000)	
Số dư cuối kỳ	201,600,000,000	3,592,582,827		24,710,001,975	229,902,584,802

19.b Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20,160,000	18,000,000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20,160,000	18,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	20,160,000	18,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20,160,000	18,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	20,160,000	18,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu (VND/ Cổ Phiếu)	10,000	10,000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu		188,309,808,137	111,020,950,963
- Doanh thu bán hàng hóa		144,219,733,655	69,766,192,773
- Doanh thu bán thành phẩm		44,087,983,573	41,254,758,190
Các khoản giảm trừ doanh thu:		5,846,837,116	(9,953,428,906)
- Chiết khấu thương mại		5,393,267,171	(10,637,600,791)
- Giảm giá hàng bán			6,750,000
- Hàng bán bị trả lại		453,569,945	677,421,885
Doanh thu thuần		182,462,971,021	120,974,379,869
2 Giá vốn hàng bán		Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp		128,507,354,679	72,635,673,605
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾		35,406,213,036	29,260,780,081
Cộng		163,913,567,715	101,896,453,686
3 Doanh thu hoạt động tài chính		Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay		27,853,401	302,083,164
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện			146,704
Doanh thu hoạt động tài chính khác		337,430,284	
Cộng		365,283,685	302,229,868
4 Chi phí tài chính		Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay		2,081,098,559	2,551,099,492
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		124,309,415	71,840,128
Cộng		2,205,407,974	2,622,939,620
5 Chi phí bán hàng		Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên		4,692,880,989	3,668,438,440
Chi phí nguyên liệu, vật liệu		286,865,961	303,610,847
Chi phí khấu hao TSCĐ		1,310,078,086	796,561,722
Chi phí dịch vụ mua ngoài		2,373,236,273	3,736,212,155
Chi phí khác		681,558,903	1,982,453,520
Cộng		9,344,620,212	10,487,276,684

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1,163,535,680	1,557,361,306
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22,225,700	2,408,411
Chi phí khấu hao TSCĐ	704,678,672	383,170,361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,131,149,382	646,863,060
Chi phí khác	137,847,546	632,062,634
Cộng	<u>3,159,436,980</u>	<u>3,221,865,772</u>

7 Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		258,181,818
Thu nhập cho thuê tài sản	39,860,970	39,860,970
Thu nhập khác	97,919,088	40,409,122
Cộng	<u>137,780,058</u>	<u>338,451,910</u>

8 Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		268,857,192
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	39,805,902	39,805,902
Chi phí khác	(70,753,893)	471,321
Cộng	<u>(30,947,991)</u>	<u>309,134,415</u>

9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà	Công ty con
- Công ty TNHH MTV Quốc tế sơn hà Chu Lai	Công ty con
- Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Công ty cùng tập đoàn
- Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty cùng tập đoàn
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty CP Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà	Công ty cùng tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH Một thành Viên Sơn Hà SSP
 Việt Nam

Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
 Số cuối kỳ Số đầu năm

Hội đồng quản trị
 Tạm ứng
 Thanh toán tạm ứng
Ban điều hành

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	_____	_____
Ban điều hành	_____	_____
Cộng nợ phải thu	=====	=====

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty cổ phần quốc tế sơn Hà		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu		14,975,165,042
- Đi thuê tài sản	70,661,817	30,283,635
- Cho thuê Tài Sản		39,860,970
- Bán hàng hóa, nguyên vật liệu	1,065,379,100	1,244,175,221
- Giao dịch khác	33,798,000	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	72,872,098,639	8,385,047,030
- Cho thuê Tài Sản	39,860,970	39,860,970
Cty CP Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	8,326,141,700	1,950,171,460
- Giao dịch khác		
Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	20,721,020,420	28,538,916,803
- Bán hàng hóa, nguyên vật liệu	7,098,281,325	7,171,417,940
- Thu tiền lãi cho vay		214,180,555

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hạnh

Ngô Thị Thanh Lan

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN
SON HÀ SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 05/GTTHSH/CV
V/v "giải trình chênh lệch về
số liệu BCTC Tổng hợp Quý IV
năm 2016

TP.HCM ngày 23 tháng 01 năm 2017

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn xin gửi lời chào trân trọng đến quý Sở.

Căn cứ vào số liệu báo cáo tài chính Tổng hợp Quý IV năm 2016, chúng tôi xin được giải trình một số các biến động so với báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2015 như sau:

Biến động trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng hợp Quý IV năm 2016 so với Quý VI năm 2015 :

- **Doanh thu thuần** : Doanh thu thuần tăng 50.8% tương đương 61 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu là Ngành hàng công nghiệp phát sinh doanh thu bán inox cuộn.
- **Giá vốn**: Doanh thu thuần tăng dẫn đến giá vốn hàng bán tăng tương ứng 60.9% tương đương với 62 tỷ đồng. Tỷ lệ tăng của giá vốn cao hơn tỷ lệ tăng của doanh thu thuần là do giá nguyên vật liệu chính, giá nhập mua hàng hóa tăng so với cùng kỳ năm trước.
- **Lợi nhuận gộp** : Do tỷ lệ biến động của doanh thu, giá vốn như trên nên dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 2.8% so với cùng kỳ năm trước tương đương với 528 triệu đồng.
- **Doanh thu hoạt động tài chính** : Tăng 63 triệu đồng so với cùng kỳ năm ngoái là do trong kỳ Công ty có khoản thu được từ chiết khấu thanh toán.
- **Chi phí tài chính**: Chi phí tài chính giảm 15.9% so với cùng kỳ năm trước tương đương với 417 triệu đồng nguyên nhân do trong kỳ Công ty giảm các khoản vay ngắn hạn so với cùng kỳ năm trước.
- **Chi phí bán hàng**: Giảm 10.9% tương đương 1.1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí vận chuyển giảm.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** : Giảm 62 triệu đồng so với cùng kỳ do Công ty kiểm soát tốt chi phí gián tiếp.



→ **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thuế** : Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận kinh doanh tổng hợp trước thuế trong kỳ tăng 38% tương đương 1.15 tỷ so với cùng kỳ năm trước.

→ **Lợi nhuận khác** : Tăng 93.9 triệu đồng lợi nhuận khác so với cùng kỳ do Công ty điều chỉnh chi phí khác của quý 3.2016 sang chi phí bán hàng.

→ **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** : Với các biến động kể trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế Quý IV/2016 tăng so với cùng kỳ năm trước với tỷ lệ 46.6% tương ứng 1.1 tỷ.

Trên đây là bản giải trình những chỉ tiêu biến động trên báo cáo tài chính tổng hợp Quý IV năm 2016 của Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thanh Lan